

ÔN TẬP CHƯƠNG I,II-ĐỀ 3

Câu 1: Số nguyên tử hiđro có trong phân tử axit stearic là

- A. 33. B. 36. C. 34. D. 31.

Câu 2: Este X được tạo bởi ancol metylic và axit fomic. Công thức của X là

- A. HCOOC_2H_5 . B. HCOOCH_3 . C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.

Câu 3: Thủy phân este trong môi trường kiềm được gọi là phản ứng gì?

- A. Phản ứng este hóa. B. Phản ứng xà phòng hóa.
C. Phản ứng hidro hóa. D. Phản ứng tráng gương.

Câu 4: Xà phòng hóa este $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ trong dung dịch NaOH thu được ancol etylic và

- A. CH_3COONa . B. CH_3OH . C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Chất béo không tan trong nước.
B. Chất béo không tan trong nước, nhẹ hơn nước nhưng tan nhiều trong dung môi hữu cơ không cực.
C. Dầu ăn và mỡ bôi trơn có cùng thành phần nguyên tố.
D. Chất béo là trieste của glixerol và các axit monocarboxylic mạch cacbon dài, không nhánh.

Câu 6: Thủy phân este X ($\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$) trong dung dịch H_2SO_4 loãng, đun nóng, thu được sản phẩm gồm axit axetic và chất hữu cơ Y. Công thức của Y là

- A. HCOOH . B. CH_3OH . C. CH_3COOH . D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 7: Cho các phát biểu sau:

- (a) Hiđro hóa hoàn toàn glucozơ tạo ra axit gluconic.
(b) Phân tử glucozơ mạch hở có năm nhóm OH và một nhóm $-\text{CHO}$.
(c) Xenlulozơ trinitrat là nguyên liệu để sản xuất tơ nhân tạo.
(d) Cho dung dịch KI vào dung dịch hồ tinh bột thấy xuất hiện hợp chất màu xanh tím.
(e) Độ ngọt của các loại đường giảm dần theo thứ tự: fructozơ > saccarozơ > glucozơ.
(g) Có thể phân biệt glucozơ và saccarozơ bằng phản ứng với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 .
(h) Phản ứng thủy phân xenlulozơ xảy ra ở dạ dày bò và động vật ăn cỏ.

Số phát biểu **đúng** là

- A. 4. B. 6. C. 5. D. 3.

Câu 8: Cho các phát biểu sau :

- (a) Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp gồm axit no, mạch hở, đơn chức và este no, mạch hở, đơn chức luôn thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O .
(b) Các este có nhiệt độ sôi thấp hơn so với các axit và ancol có cùng số nguyên tử cacbon.
(c) Trong phân tử triglixerit có 6 nguyên tử oxi.
(d) Thủy phân hoàn toàn metyl axetat bằng NaOH thu được natri axetat và ancol metylic.

(e) Hợp chất etyl propionat có tỉ lệ số nguyên tử C: H lần lượt là 1:2.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 9: Xà phòng hóa hoàn toàn 12,09 gam chất béo cần vừa đủ 0,045 mol KOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được khối lượng xà phòng là

- A. 29,19 gam. B. 18,24 gam. C. 13,23 gam. D. 17,80 gam.

Câu 10: Metyl acrylat có công thức là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$.
C. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. D. HCOOCH_3 .

Câu 11: Đun nóng este $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là

- A. CH_3COONa và CH_3OH . B. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
C. HCOONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$ và CH_3OH .

Câu 12: Khi đốt cháy hoàn toàn một este no, đơn chức thì số mol CO_2 sinh ra bằng số mol O_2 đã phản ứng. Tên gọi của este là

- A. propyl axetat. B. metyl axetat. C. etyl axetat. D. metyl fomat.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Chất béo là trieste của glixerol với axit.
B. Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.
C. Chất béo là trieste của glixerol với axit vô cơ.
D. Chất béo là trieste của glixerol với axit béo no.

Câu 14: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thuận nghịch?

- A. Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường axit.
B. Phản ứng tráng gương.
C. Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm.
D. Phản ứng cộng H_2 (Ni , t°) vào chất béo lỏng.

Câu 15: Khi xà phòng hóa tristearin ta thu được sản phẩm là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và etanol. B. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$ và glixerol.
C. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$ và glixerol. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa}$ và glixerol.

Câu 16: Polisaccarit X là chất rắn, ở dạng bột vô định hình, màu trắng và được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp. Thủy phân X, thu được monosaccarit Y. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Y tác dụng với H_2 tạo sorbitol. B. X có phản ứng tráng bạc.
C. Phân tử khối của Y là 180. D. X không tan trong nước lạnh.

Câu 17: Số nguyên tử cacbon trong phân tử saccarozo là

- A. 22. B. 6. C. 12. D. 11.

Câu 18: Phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Dung dịch saccarozơ phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo dung dịch màu xanh lam.
- B. Xenlulozơ bị thủy phân trong dung dịch kiềm đun nóng.
- C. Glucozơ bị thủy phân trong môi trường axit.
- D. Tinh bột có phản ứng tráng bạc.

Câu 19: Chất nào sau đây không pư với H_2 (xúc tác Ni, t°)?

- A. Triolein. B. Glucozơ. C. Tripanmitin. D. Vinyl axetat.

Câu 20: Glucozơ là một loại monosaccarit có nhiều trong quả nho chín. Công thức phân tử của glucozơ là

- A. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. B. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$. C. $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$. D. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$.

Câu 21: Thủy phân saccarozơ, thu được hai monosaccarit X và Y. Chất X có trong máu người với nồng độ khoảng 0,1%. Phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Y bị thủy phân trong môi trường kiềm.
- B. X có phản ứng tráng bạc.
- C. X có phân tử khối bằng 342.
- D. Y không tan trong nước.

Câu 22: Saccarozơ và glucozơ đều có phản ứng

- A. cộng H_2 (Ni, t°). B. tráng bạc. C. với $\text{Cu}(\text{OH})_2$. D. thủy phân.

Câu 23: Thủy phân hoàn toàn tinh bột trong môi trường axit, thu được chất nào sau đây?

- A. Glucozơ. B. Saccarozơ. C. Ancol etylic. D. Fructozơ.

Câu 24: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Glucozơ và saccarozơ đều là cacbohidrat.
- B. Trong dung dịch, glucozơ và fructozơ đều hoà tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$.
- C. Glucozơ và saccarozơ đều có phản ứng tráng bạc.
- D. Glucozơ và fructozơ là đồng phân của nhau.

Câu 25: Phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Phân tử xenlulozơ được cấu tạo từ các gốc fructozơ.
- B. Fructozơ không có phản ứng tráng bạc.
- C. Amilopectin có cấu trúc mạch không phân nhánh.
- D. Saccarozơ tham gia phản ứng thủy phân.

Câu 26: Xenlulozơ thuộc loại polisaccarit, là thành phần chính tạo nên màng tế bào thực vật, có nhiều trong gỗ, bông nõn. Công thức của xenlulozơ là

- A. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$. B. $\text{C}_{11}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$. C. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$. D. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$.

Câu 27: Cho dung dịch glucozo vào ống nghiệm có chứa $\text{Cu}(\text{OH})_2$, thu được dung dịch có màu

- A. xanh lam. B. xanh tím. C. tím. D. nâu đỏ.

Câu 28: Thủy phân hoàn toàn 21,06 gam tinh bột thành glucozơ. Cho toàn bộ lượng glucozơ trên tham gia phản ứng tráng bạc (hiệu suất 100%), thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 28,08. B. 27,00. C. 14,04. D. 56,16.

Câu 29: Cho 90 gam glucozơ lên men rượu với hiệu suất 80% thu được m gam C_2H_5OH . Giá trị của m là

- A. 10,35. B. 20,70. C. 27,60. D. 36,80.

Câu 30: Cho m gam glucozơ tác dụng hết với lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , thu được 1,944 gam Ag. Giá trị của m là

- A. 0,54. B. 1,08. C. 2,16. D. 1,62.

---HẾT---